

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2022;
Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh năm 2023**

Phần I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG-AN NINH NĂM 2022**

Năm 2022 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Năm thực hiện chủ đề: “Thích ứng linh hoạt - Tập trung nguồn lực - Đổi mới và phát triển”. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản, huyện Vĩnh Linh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19 với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; bên cạnh đó thời tiết cực đoan, lũ lụt trái mùa làm thiệt hại nặng cho vụ Đông Xuân... Tuy nhiên với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân, huyện Vĩnh Linh đã vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và đạt được những kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 06 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ 02 LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ về xây dựng đội ngũ cán bộ

Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (CBCC), viên chức huyện Vĩnh Linh năm 2022. Triển khai kế hoạch bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp xã; Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản; ký ban hành, quản lý, lập hồ sơ văn bản điện tử cho hơn 100 CBCC; tập huấn bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho hơn 150 CBCC, viên chức và cử CBCC tham gia nhiều chương trình tập huấn, bồi dưỡng khác trong năm¹. Nhìn chung, trong năm chương trình đào tạo bồi dưỡng đã bám sát thực tế, đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng tác nghiệp từ đó góp phần từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC.

2. Nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới (NTM); phát triển du lịch

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng NTM, chủ động tổ chức rà soát hiện trạng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của các xã và huyện nông thôn mới. Ban hành, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG

¹ Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên; bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán viên; nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; kỹ năng, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo; nghiệp vụ công tác cải cách hành chính...

xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vĩnh Linh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 03 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025”. Chỉ đạo xã Vĩnh Hà tổ chức lễ công bố quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, hướng dẫn các xã tổ chức lễ công bố thôn đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu năm 2020, 2021. Hoàn thiện quy hoạch NTM cho các xã giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030. Tích cực huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho các xã miền núi. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM cơ bản đạt được lộ trình đề ra, diện mạo nông thôn đã có nhiều khởi sắc, kết cấu hạ tầng từng bước đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, dự kiến đến cuối năm huyện Vĩnh Linh huy động được khoảng 91 tỷ đồng cho xây dựng NTM², toàn huyện có 13/15 xã đạt chuẩn NTM³, huyện cơ bản đạt chuẩn 07/9 tiêu chí NTM⁴.

Huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Thương mại - Du lịch huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Tiến hành rà soát các dự án du lịch trọng điểm được tỉnh cấp phép trên địa bàn huyện, có kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh và các sở ban ngành có biện pháp đề nghị các nhà đầu tư thực hiện dự án đúng tiến độ đã cam kết⁵. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi xúc tiến đầu tư trọng điểm, trọng lực nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, thúc đẩy ngành du lịch trên địa bàn phát triển. Triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết bãi tắm Cửa Tùng tỷ lệ 1/500, quy hoạch chi tiết bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái.

3. Nhiệm vụ về tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng đối với cây trồng, vật nuôi có lợi thế của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2022-2025. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý, xây dựng vùng sản xuất tập trung, chuyên canh tạo điều kiện cho việc sản xuất chế biến nông sản, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa. Đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, phát triển thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng cánh đồng mẫu lớn⁶. Khuyến khích đầu tư chăn nuôi trang trại có hệ thống xử lý môi trường theo quy trình kỹ thuật công nghệ tiên tiến, chăn nuôi quy mô lớn gắn với với bao tiêu sản phẩm. Nhân rộng mô hình nuôi tôm sú, tôm thẻ công nghệ cao, nuôi tôm 2-3 giai đoạn, sử dụng chế phẩm sinh học hạn chế dịch bệnh, tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.

². Trong đó: vốn ngân sách Trung ương và tỉnh là 28.291,400 triệu đồng; ngân sách huyện là 55.240,511 triệu đồng; vốn dân đóng góp là 7.480,15 triệu đồng.

³ Các xã chưa đạt gồm: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê.

⁴. Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Điện, Kinh tế, Chất lượng môi trường sống và Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

⁵ Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Mũi Trèo tại xã Kim Thạch; Khu đô thị sinh thái biển AE Resort - Cửa Tùng; Khu du lịch nghỉ dưỡng Eden Charm tại Vĩnh Thái; Khu TMDV và nghỉ dưỡng cao cấp Nữ hoàng bãi dài Cửa Tùng 2, Khu du lịch sinh thái Rú Lịnh.

⁶ Mô hình cánh đồng mẫu lớn, với diện tích 2.600 ha triển khai tại 30 đơn vị HTX, trong đó có 194 ha thực hiện sản xuất lúa liên kết và 136 ha sản xuất theo hướng hữu cơ với công ty CP tổng Công ty Sông Gianh.

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng các mô hình kinh tế gắn sản xuất với tiêu thụ đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân trên địa bàn huyện.

4. Nhiệm vụ về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường. Hoàn thành kế hoạch sử dụng đất năm 2022; quy hoạch vùng sản xuất, nuôi trồng ứng dụng công nghệ cao. Triển khai Chỉ thị số 13-CT/HU của BTV Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện. Thực hiện các đề án, dự án trên địa bàn⁷, giải quyết tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình; các vụ việc khiếu nại về đất đai tồn đọng kéo dài. Trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải thực hiện giao đất cho địa phương quản lý theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tiến hành đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, hộ gia đình dọc tuyến đường du lịch từ Cửa Tùng đến Vịnh Mốc.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện, tổ chức công khai đường dây nóng về môi trường từ cấp xã đến cấp huyện. Triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, biển đảo tạo bước chuyển biến mới trong công tác bảo vệ môi trường⁸. Lập kế hoạch báo cáo môi trường huyện Vĩnh Linh năm 2022 và nhiệm vụ quan trắc bãi rác tạm Cửa Tùng, Bến Quan.

5. Nhiệm vụ về phát triển đô thị

Hoàn thiện đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050, xây dựng Đề án phát triển đô thị trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện điều chỉnh quy hoạch, mở rộng không gian đô thị đối với thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan⁹. Quy hoạch chi tiết xây dựng: Khu đô thị Tây Nam Quốc lộ 1 (giai đoạn 2), khu dân cư khóm 5, thị trấn Hồ Xá; điều chỉnh mở rộng quy hoạch đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Hồ Xá... Tập trung nguồn lực hỗ trợ đầu tư hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị cho 03 thị trấn xây dựng đô thị văn minh.

6. Nhiệm vụ về thu hút đầu tư các dự án trọng điểm

Hoàn thành thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện các dự án có quy mô lớn, có tính chất lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, Trung ương giai đoạn 2021- 2025: Công trình Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh với tổng mức đầu tư 71 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2021-2024; Công trình Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1) với

⁷Đề án: “Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các Nông Lâm trường quốc doanh; “Hoàn chỉnh đo đạc lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, Dự án “Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai”.

⁸Tháng hành động vì môi trường, hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới và Ngày Quốc tế đa dạng sinh học năm 2022, Tuần lễ biển và hải đảo, Ngày Đại dương thế giới.

⁹Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hồ Xá đơn vị tư vấn đang triển khai; Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cửa Tùng đang lựa chọn nhà thầu.

tổng mức đầu tư 110 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2022-2025. Công trình đường nối Hồ Chí Minh nhánh Đông với Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị với tổng mức đầu tư trên 239 tỷ đồng do Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư. Triển khai bước phê duyệt dự án để khởi công mới trong năm 2023 công trình: nâng cấp 01 số tuyến đường nội thị thị trấn Hồ Xá (15 tỷ đồng). Tiếp tục sắp xếp, quy hoạch các khu đất trụ sở làm việc không sử dụng trên địa bàn thị trấn Hồ Xá, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển thương mại, dịch vụ.

II. LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

1. Đề án phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Công nghiệp huyện Vĩnh Linh năm 2022, Kế hoạch thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2022-2025; thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thu hút đầu tư các dự án phát triển công nghiệp¹⁰; ổn định và phát triển các ngành công nghiệp theo cơ chế thị trường, thúc đẩy phát triển các ngành nghề mới tạo lợi thế cạnh tranh, tận dụng nguồn nguyên liệu, nhân lực tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người lao động.

2. Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh, giai đoạn 2021-2025.

Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh năm 2022. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã từng bước đổi mới nội dung, chương trình theo hướng trang bị kiến thức theo tiêu chuẩn; kỹ năng tác nghiệp về văn hóa công sở và đạo đức công vụ; đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Công tác đào tạo nghề đã bám sát nhu cầu thị trường lao động, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tại địa phương¹¹.

Việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội được quan tâm chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực¹². Đưa vào thử nghiệm cây trồng, vật nuôi, thủy sản chất lượng cao để từng bước nhân rộng, nâng cao hiệu quả sản xuất. Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất trồng trọt và chăn nuôi theo hướng hữu cơ organic; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sau thu hoạch vào các khâu bảo quản, sơ chế và chế biến sản phẩm nông nghiệp. Các đề tài, dự án được thực hiện có tính ứng dụng cao, từng bước đổi mới phù hợp với thực

¹⁰ Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi KIDOS, với tổng mức đầu tư khoảng 350 tỷ đồng; Dự án Nhà máy chế biến sản xuất Cristobalite và sử dụng vật liệu Cristobalite, với tổng mức đầu tư khoảng 20.259 tỷ đồng...

¹¹ Triển khai 32 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 910 học viên tham gia từ nguồn vốn NS huyện, NS tỉnh và các CT MTQG.

¹² Đề tài, dự án: “Ứng dụng công nghệ tưới nước và tưới phân theo phương pháp tưới phun sương và tưới nhỏ giọt trong trồng và chăm sóc cây ăn quả trên địa bàn thôn Tiên Mỹ, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh”, với tổng kinh phí: 340 triệu đồng; “Ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi bò thịt và bò sinh sản bằng hình thức nuôi nhốt tại thôn Bình An, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh”, với tổng kinh phí: 426 triệu đồng; “Ứng dụng mô hình nuôi cá chình bông và trồng rau trong hệ thống Aquaponic trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị”, với tổng kinh phí: 317 triệu đồng (thực hiện năm 2021-2022).

tiền, góp phần quan trọng vào việc chuyển giao, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống, từ đó giúp người dân có động lực mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành; thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử. Khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ thanh toán trực tuyến bằng biên lai điện tử và số hóa hồ sơ trên môi trường mạng đạt trên 50%.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. CHỈ TIÊU KINH TẾ

1. Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ước tăng 11,07% so với năm 2021 (KH tăng 8-9%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 8,31%/KH tăng 3-4%, khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng 10,85%/KH tăng 7,5-8,5%, khu vực thương mại - dịch vụ ước tăng 12,30%/KH tăng 9-10%.

2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ. Cụ thể: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản ước chiếm 23,4%/KH 24,5-25,5%; công nghiệp - xây dựng ước chiếm 31,6%/KH 31,0-31,5%; thương mại dịch vụ ước chiếm 45,0%/KH 43,0-44,5% trong tổng giá trị sản xuất.

3. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 55,3 triệu đồng/KH 55-56 triệu đồng, tăng 3,1 triệu đồng so với năm 2021.

4. Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 285 tỷ đồng, tăng 18,4%/KH tăng 10-12%.

5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong năm ước đạt 2.337 tỷ đồng/KH 2.000-2.100 tỷ đồng, tăng 258 tỷ đồng so với năm 2021.

6. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 38.198 tấn/KH 41.000-42.000 tấn. Năng suất lúa bình quân đạt 50,4 tạ/ha/KH 55 - 56 tạ/ha. Ổn định diện tích cây cao su và hồ tiêu hiện có¹³. Tổng đàn trâu, bò đạt 16.133 con/KH 16.200-16.500 con, đàn lợn 61.280con/KH 43.000-45.000 con, đàn gia cầm 1.031.200con/KH 750.000-795.000 con.

7. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 869,7 ha /KH 850-875 ha; sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 2.292 tấn/KH 2.200-2.300 tấn; sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 3.729/KH 3.400-3.650 tấn.

8. Trồng mới được 2.637 ha/KH 1.900-2.000 ha rừng tập trung. Khai thác được 247.500 m³ gỗ rừng trồng/KH 160.000-180.000m³

9. Đến cuối năm 2022 toàn huyện có 384/KH 460-470 doanh nghiệp, 6.970/KH 6.900-7.100 hộ kinh doanh cá thể, 72 HTX/KH 69-70 hợp tác xã, 520 tổ hợp tác/KH 520-530 tổ hợp tác¹⁴.

10. Đến cuối năm 2022, ước có 13/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 1-2 bản/KH tăng 1-2 bản đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 15 thôn/KH tăng 10-12 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xã Vĩnh Ô đạt 13 tiêu chí/KH 13-14 tiêu chí, xã Vĩnh Khê đạt 15 tiêu chí/KH 18-19 tiêu chí.

II. CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

1. Ước tạo việc làm mới cho 2.072 lao động/KH 1.800-2.000 lao động; trong đó đi xuất khẩu nước ngoài 177 lao động/KH 130-150 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,05%/KH 68%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 46,03%/KH 46%.

¹³ Diện tích cao su: 6.572 ha; Hồ tiêu: 1.312 ha.

¹⁴ Số đang hoạt động trên địa bàn: 303 doanh nghiệp, 6.424 hộ kinh doanh, 71 Hợp tác xã.

2. Tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở mức 0,59%/KH dưới 0,8%.
3. Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020; 99% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.
4. Kết quả rà soát sơ bộ theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ hộ nghèo theo tiếp cận đa chiều bình quân toàn huyện ở mức 2,98%, giảm 1,03%/KH giảm 0,5-1,0%; trong đó xã Vĩnh Ô giảm 10,41%, Vĩnh Khê giảm 4,63%, xã Vĩnh Hà giảm 2,60%/KH Vĩnh Ô giảm 10%, xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà mỗi xã giảm 7%.¹⁵
5. 142/149 thôn, bản, khu phố được công nhận văn hóa (KH 147-149); 113/113 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt danh hiệu văn hóa.
6. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,7%/KH 96%, tăng 3,7% so với năm 2021.
7. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 10,8%/KH 10,5-10,8%.
8. Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học. Số trường học đạt chuẩn Quốc gia có 42 trường, đạt 82%/KH 80-82%¹⁶, trong đó có 07 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 18,5%/KH 11-14%.
9. Giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng 52%.
10. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị ước đạt 98,5%/KH 98,5%; ở khu vực nông thôn ước đạt 94,5%/KH 94,5%.
11. Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực thành thị ước đạt 100%; ở khu vực nông thôn ước đạt 99,87%/KH 99,2%.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

I. VỀ KINH TẾ

1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo đúng kế hoạch, khung lịch thời vụ, chủ động theo dõi và phòng trừ sâu bệnh. Năng suất, sản lượng lúa vụ Đông Xuân không đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng lũ lụt bất thường. (Số liệu chi tiết tại phụ lục). Tiếp tục quan tâm chỉ đạo xây dựng mô hình cánh đồng lớn, chuyển đổi đất lúa 01 vụ hoặc có khả năng khô hạn sang trồng các loại cây trồng khác với diện tích 97/102ha, ổn định diện tích trồng chanh leo liên kết với công ty cổ phần NAFOODS Tây Bắc, tỉnh Sơn La.

Công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, kịp thời, đến nay các địa phương trên địa bàn huyện đã công bố hết bệnh Dịch tả Châu Phi và dịch Cúm gia cầm. Hướng dẫn địa phương thực hiện

¹⁵ Xã Vĩnh Ô: Hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022 - 2025: 94 hộ - chiếm tỷ lệ 25,07%; hộ cận nghèo 156 hộ - chiếm tỷ lệ 41,6%; tính tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm cả tỷ lệ Hộ nghèo + cận nghèo) liên quan đến nông thôn mới hiện có: Hộ nghèo còn 24,05% + cận nghèo 41,6% = 65,65%. Yêu cầu NTM tỷ lệ nghèo đa chiều <13%. Xã Vĩnh Khê: Hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022 - 2025: 40 hộ - chiếm tỷ lệ 12,35%; Hộ cận nghèo 33 hộ - chiếm tỷ lệ 10,19%; Tính tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm cả tỷ lệ Hộ nghèo + cận nghèo) liên quan đến nông thôn mới hiện có: Hộ nghèo còn 10,13% + cận nghèo còn 10,19% = 20,32%. Yêu cầu NTM tỷ lệ nghèo đa chiều <13%. Xã Vĩnh Hà: Hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022 - 2025: 83 hộ - chiếm tỷ lệ 14,85%; Hộ cận nghèo 37 hộ - chiếm tỷ lệ 6,62%; Tính tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm cả tỷ lệ Hộ nghèo + cận nghèo) liên quan đến nông thôn mới hiện có: Hộ nghèo còn 12,01% + cận nghèo 6,62% = 18,63%. Yêu cầu NTM tỷ lệ nghèo đa chiều <6,5%.

¹⁶Trên toàn địa bàn huyện (bao gồm trường do cấp tỉnh quản lý) có 43/55 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 78,2%.

nghiêm túc các quy định phòng chống dịch, triển khai kế hoạch tiêm phòng, kiểm soát vận chuyển trái phép lợn, sản phẩm từ lợn. Khuyến khích ứng dụng các kỹ thuật tiến bộ, công nghệ mới vào chăn nuôi¹⁷, đầu tư hệ thống trang trại có hệ thống xử lý môi trường theo quy trình kỹ thuật công nghệ tiên tiến. Chăn nuôi quy mô lớn gắn với bao tiêu sản phẩm.

Đầu tư, mở rộng các mô hình nuôi mới mang lại hiệu quả kinh tế. Kịp thời nắm bắt, triển khai dập dịch trên tôm nuôi¹⁸. Tiến hành rà soát hiện trạng các vùng quy hoạch nuôi trồng thủy sản để kêu gọi đầu tư. Trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho các chủ cơ sở có hàng hải sản tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển. Tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp chống khai thác IUU, khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của EC, tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ các quy định về khai thác thủy sản cho bà con ngư dân, phối hợp triển khai công tác lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá từ 15 mét trở lên.

Triển khai dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp. Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất rừng hiện có. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng; Ban hành Chỉ thị về tăng cường các biện pháp cấp bách về bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Đăng ký dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng phục vụ lập quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp có những tín hiệu tích cực, giá trị sản xuất CN - TTCN (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.115,3 tỷ đồng, tăng 8,68% so với năm 2021. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng so với năm. Thu hút, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhà máy tại Cụm công nghiệp Cửa Tùng, Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá. Hỗ trợ Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị hoàn thiện các thủ tục để chuẩn bị khởi công xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá. Tổ chức kiểm tra, hỗ trợ sản xuất đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến dăm gỗ, thủy hải sản, may mặc trên địa bàn. Nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống hiện có, ưu tiên các nhà đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, chất lượng cao; sản xuất theo hướng đa dạng hóa sản phẩm¹⁹, hỗ trợ phát triển một số sản phẩm Công nghiệp được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Các doanh nghiệp trên địa bàn có nhiều nỗ lực, đẩy mạnh sản xuất vào cuối năm, một số lĩnh vực có bước phát triển mạnh cả về số lượng và quy mô²⁰.

Hoàn thành Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách huyện quản lý, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 của 03 Chương trình MTQG. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tạo nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; ưu tiên xây dựng hệ thống kết cấu hạ

¹⁷. Như chọn giống, sử dụng thức ăn, phối trộn thức ăn tự động, hệ thống điều chỉnh nhiệt độ môi trường chăn nuôi..

¹⁸ Diện tích tôm bị bệnh là 39,95 ha của 103 hộ trên địa bàn các xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Hòa.

¹⁹Như chế biến nông, lâm sản, cao su, thủy sản, vật liệu xây dựng, cơ khí, may mặc, điện mặt trời...

²⁰. Như: ngành may mặc (tăng thêm 02 công ty may công nghiệp, với quy mô hiện tại trên 500 công nhân).

tăng, giao thông, phát triển đô thị và xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới; đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp... Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; triển khai các chương trình về nhà ở xã hội trên địa bàn. Quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư xây dựng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn²¹. Quan tâm công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, ước giá trị ngành xây dựng (theo giá cố định 2010) đạt 1.701,3 tỷ đồng, tăng 12,33% so với năm 2021.

3. Thương mại - Dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa phương, giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ (theo giá cố định 2010) đạt 4.456,5 tỷ đồng, tăng 12,30% so với năm 2021. Trên địa bàn huyện hiện có trên 5.100 cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ đang hoạt động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.981,2 tỷ đồng, tăng 12,64% so với năm 2021. Công tác quản lý các hoạt động thương mại, bình ổn thị trường được chú trọng, đảm bảo việc cung ứng hàng hóa cho người tiêu dùng dịp lễ, tết và trong điều kiện dịch bệnh Covid-19. Tổ chức hội chợ thương mại huyện, chợ phiên Vĩnh Ô...²²; đồng thời triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, thúc đẩy nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các chợ trên địa, chỉ đạo tổ chức đấu giá cho thuê lô quây tại Chợ Do, tổ chức khảo sát, thẩm định các cửa hàng xăng dầu²³. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của huyện; đăng ký các sản phẩm đặc sản địa phương để ký gửi tại các siêu thị trên toàn quốc.

Hoạt động du lịch có nhiều dấu hiệu khởi sắc; tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm kích cầu du lịch, tăng cường tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin truyền thông. Phát huy tiềm năng và lợi thế về dịch vụ biển, dịch vụ văn hoá lịch sử, dịch vụ sinh thái, đẩy mạnh phát triển dịch vụ trên địa bàn gắn với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

4. Tài chính - Tín dụng

Công tác điều hành thu chi ngân sách trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 908.949 triệu đồng, đạt 142,1% so với dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn ước thực hiện 285.000 triệu đồng, đạt 118,4% so với dự toán huyện giao. Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện 721.051 triệu đồng, đạt 115,2 % so với dự toán huyện giao, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 255.000 triệu đồng, chi thường xuyên khoảng 466.051 triệu đồng.

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện chấp hành nghiêm túc các chính sách điều hành tiền tệ, lãi suất của ngân hàng Trung ương. Hoạt động tín dụng cho

²¹ Đảm bảo đến 31/01/2023 tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 100%.

²²Hội chợ Thương mại huyện Vĩnh Linh năm 2022, với quy mô 120 gian hàng; Chợ phiên Vĩnh Ô với hơn 07 đơn vị tham gia, giới thiệu đến người tiêu dùng trên 15 sản phẩm đảm bảo chất lượng; Tham gia Hội chợ Triển lãm Thương mại huyện Gio Linh.

²³Tại các xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, Vĩnh Sơn và thị trấn Bến Quan.

vay sản xuất kinh doanh; cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách xã hội được triển khai có hiệu quả.

5. Tài nguyên - Môi trường

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022, xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; hoàn thiện công tác thống kê đất đai năm 2021. Tập trung giải quyết công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai các công trình, dự án trên địa bàn²⁴. Chỉ đạo đẩy nhanh công tác quy hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch, đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 07 đợt với tổng số tiền trúng đấu giá trên 114,665 tỷ đồng; ước đến cuối năm tổng số đấu trúng khoảng 175 tỷ đồng.

Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền về môi trường, ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép khoáng sản, tài nguyên. Thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải và xử lý chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

6. Cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và quản lý Hợp tác xã, hộ kinh doanh

Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được lãnh đạo huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, Công điện số 126/CD-TTg ngày 12/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trên địa bàn hiện có 384 doanh nghiệp, 6.970 hộ kinh doanh cá thể và 72 hợp tác xã đăng ký hoạt động. Thực hiện công khai, minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, tài liệu quy hoạch, quy trình thủ tục trên cổng thông tin điện tử của huyện. Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước, đến nay 100% hồ sơ được xử lý, trả kết quả đúng và trước thời hạn quy định. Thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh theo chính sách khuyến công để phát triển các cơ sở sản xuất, hỗ trợ công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hơn²⁵.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

Hoàn thành các nội dung kế hoạch năm học 2021-2022. Tập trung thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm huy động, đảm bảo số lượng học sinh đến trường; Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ II, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ II. Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, thực chất, chất lượng mũi nhọn đã có bước đột phá với những kết quả nổi bật²⁶. Đa dạng hóa huy động nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất trường học theo hướng hiện đại; quan tâm công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất

²⁴. Cơ sở hạ tầng khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt, Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ; Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây (giai đoạn 1); Dự án Xây dựng CSHTKDC đoạn đường Tỉnh lộ ĐT 574 đi Cửa Tùng...

²⁵ Hỗ trợ từ chương trình khuyến công quốc gia 02 đề án với kinh phí 600 triệu đồng; khuyến công tỉnh 06 đề án với kinh phí: 505 triệu đồng; khuyến công huyện 13 đề án với kinh phí 365 triệu đồng.

²⁶ Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh có 01 đề tài đạt giải nhì; kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 đạt 64 giải cá nhân, và 03 giải đồng đội.

lượng giáo dục²⁷. Công tác quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên được chú trọng, công tác kiểm định và đánh giá cơ sở giáo dục được thực hiện nghiêm túc; phong trào xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời đã huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, kết quả có 03 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, ước đến cuối năm tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 42/51, đạt tỷ lệ 82%²⁸.

2. Khoa học - Công nghệ

UBND huyện đã triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu đưa Khoa học - Công nghệ phục vụ trực tiếp cho phát triển các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và công nghiệp; lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

3. Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phát huy vai trò hệ thống truyền thanh cơ sở trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tuyên truyền các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, tuyên truyền về Đại hội TDTT huyện lần thứ IX... Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn²⁹. Chỉ đạo, phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm 47 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2022) và tham gia các hoạt động tại Lễ Thượng cờ “Thống nhất non sông”; Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị (01/5/1972 - 01/5/2022); 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị theo kế hoạch của tỉnh đạt kết quả cao; hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho 25 di tích trên địa bàn.

Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) các cấp huyện Vĩnh Linh lần thứ IX năm 2021-2022. Thành lập đoàn vận động viên tham gia thi đấu tại Đại hội TDTT tỉnh Quảng Trị lần thứ VIII³⁰; Phối hợp với Sở VH-TT & DL tỉnh tổ chức Giải bóng chuyền nữ, trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh Quảng Trị lần thứ VIII, năm 2021-2022; Tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020 – 2030. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành và đông đảo các tầng lớp Nhân dân, nâng cao ý thức tự quản cộng đồng, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, đẩy lùi các tệ nạn.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao. Tổ chức thành công Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam huyện Vĩnh Linh lần thứ IX. Ban hành Kế hoạch về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn

²⁷Trong năm học đã tiến hành xây mới 20 phòng học và đầu tư sửa chữa 62 hạng mục với tổng kinh phí đầu tư trên 30,5 tỷ đồng.

²⁸Có 07 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt tỷ lệ 18,5%; tỷ lệ chung đạt chuẩn quốc gia cao thứ 3 so với các huyện trong tỉnh.

²⁹Chương trình nghệ thuật chào mừng xuân Nhâm Dần; Chương trình nghệ thuật Tháng 5 nhớ Bác, chương trình diễn xướng Bài chòi, Hội chợ Hoa - Xuân Nhâm Dần.

³⁰Kết quả đạt 11 HCV, 8HCB, 8HCD; đoàn huyện Vĩnh Linh xếp thứ 2/13 đơn vị tham gia.

2022 – 2025. Triển khai sâu rộng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, giai đoạn 2021-2030”.

4. Chính sách xã hội - Lao động, việc làm và công tác giảm nghèo

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời và mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người nghèo và người dân vùng khó khăn được coi trọng; tổ chức tốt hoạt động thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách trong các dịp lễ, tết³¹; kiểm tra, rà soát hỗ trợ xây mới 148 nhà, sửa chữa 1.351 nhà ở đối với người có công và thân nhân người có công. Chỉ đạo triển khai các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh-Liệt sĩ; khảo sát sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn.

Ban hành Kế hoạch triển khai chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện. Trong năm, đã tổ chức 32 lớp đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn với trên 910 học viên tham gia. Ước tạo việc làm mới cả năm cho 2.072 lao động³². Hoàn thành công tác hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm thực hiện; huy động được nhiều tổ chức, cá nhân thăm tặng quà, kịp thời động viên cho các em có hoàn cảnh khó khăn³³. Ước thực hiện năm 2022, toàn huyện có 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; có 100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được chăm sóc, bảo vệ; 100% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đào tạo kỹ năng cơ bản. Tổ chức thành công Lễ phát động điểm Tháng hành động vì trẻ em năm 2022, tuyên truyền phòng chống đuối nước; phòng, chống mại dâm.

Công tác giảm nghèo bền vững được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức thực hiện với nhiều giải pháp tích cực. Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022. Kết quả rà soát sơ bộ công tác giảm nghèo cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025, hộ nghèo trên địa bàn huyện giảm 273 hộ/ KH tinh giao 140 hộ, tương ứng giảm 1,03%; toàn huyện có 813 hộ nghèo với tỷ lệ 2,98%

5. Y tế - Dân số, Kế hoạch hóa gia đình

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ sở y tế. Đội ngũ cán bộ ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng chuyên môn. Duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh, tỷ lệ bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập đạt tỷ lệ cao³⁴. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trên người năm 2022, trong năm không có dịch

³¹Quà tết Nguyên đán và quà nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ của Chủ tịch nước: 15.240 suất /3,714 tỷ đồng; Quà của các cơ quan, tổ chức, cá nhân: 11.042 suất/4,075 tỷ đồng.

³² Trong đó lao động đi làm việc ở nước ngoài 177 người.

³³ Tại Lễ phát động điểm Tháng hành động vì trẻ em năm 2022, Quỹ BTTE huyện, Khu Công nghiệp đa ngành Triệu Phú – Quảng Trị, Báo Công an nhân dân... tài trợ 479,5 triệu đồng; Quỹ BTTE tỉnh trao học bổng Zhi-shan cho 78 học sinh với tổng số tiền 110 triệu đồng; tặng quà Trung thu cho các trường trị giá trên 15 triệu đồng ...

³⁴Tổng số lượt bệnh nhân đến khám tại TTYT: 31.200 lượt; khám tại 18 trạm y tế: 12.030 lượt; khám và điều trị bằng YHCT 9.518 lượt.

bệnh lớn xảy ra trên địa bàn, chỉ xuất hiện rải rác các bệnh dịch sốt vi rút; Chỉ đạo triển khai công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 mở rộng theo quy định của Bộ y tế³⁵.

Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tiến hành kiểm tra các đợt định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh sản xuất thực phẩm, dịch vụ ăn uống, giải khát, đặc biệt tăng cường kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán, tháng hành động vì chất lượng an toàn thực phẩm, dịp Tết trung Thu...³⁶. Công tác dân số đã đạt được những kết quả nhất định: Tốc độ tăng dân số tự nhiên ở mức 0,59%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên toàn huyện năm 2022 là 17,8% giảm 1,0% so với năm 2021, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi ước ở mức 0,98‰, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng ước ở mức 4,42%; theo chiều cao ở mức 6,24%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 96,7%.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

1. Công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức

Ban hành quyết định bổ nhiệm 03 cấp phó của các phòng chuyên môn³⁷; quyết định bổ nhiệm lại cấp phó các phòng chuyên môn và viên chức quản lý trường học. Quyết định điều động, tiếp nhận đối với viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục³⁸; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn. Thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên. Tinh giản biên chế đối với 04 viên chức và 02 cán bộ cấp xã. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Xây dựng chính quyền cơ sở, địa giới hành chính

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã³⁹. Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tiếp tục thực hiện đề án sắp xếp, bố trí lại cán bộ, công chức cấp xã đôi dư. Chỉ đạo, hướng dẫn thủ tục ghép cụm dân cư vào khu phố hiện có tại thị trấn Cửa Tùng. Hoàn thành công tác khảo sát thực địa, hiệp thương, xây dựng hồ sơ, bản đồ, cắm mốc điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn Bến Quan và các tuyến địa giới hành chính giữa các xã, thị trấn.

3. Công tác cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, thi đua, khen thưởng

Công tác cải cách hành chính (CCHC) được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công PAPI,

³⁵. Tỷ lệ tiêm liều cơ bản cho đối tượng người đủ 18 tuổi trở lên đạt 99,23%, cho trẻ từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đạt 98,01%; tỷ lệ tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1) đạt tỷ lệ 75,39%; tỷ lệ tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi mũi 1 đạt 39,92%; tỷ lệ tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2) đạt 0,72%.

³⁶ Trong năm, đã tiến hành kiểm tra 849 cơ sở, tiến hành nhắc nhở đối với 151 cơ sở.

³⁷: Phó Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Phó trưởng phòng TN&MT, Phó trưởng phòng LĐ TB&XH.

³⁸ Điều động 21 giáo viên (GV); tiếp nhận và bố trí 02 GV tiểu học, 01 GV Ngữ văn, 01 nhân viên y tế từ các đơn vị khác chuyển đến; chuyển đi 01 nhân viên y tế, 01 GV tiểu học.

³⁹Nâng lương thường xuyên, chuyển xếp lương, nâng phụ cấp thâm niên chỉ huy trưởng Quân sự, phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách, quyết định nghỉ hưu cho CBCC xã, thị trấn: 150 người.

năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp⁴⁰; kiểm soát chặt chẽ bộ phận một cửa, đảm bảo giải quyết hồ sơ đúng quy trình, thời gian quy định; áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành mang lại những hiệu quả thiết thực. Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật. Thành lập các đoàn kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ đạo cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin quản lý đội ngũ CBCC-VC, tổ chức bộ máy, biên chế và vị trí việc làm tỉnh Quảng Trị. Thực hiện tốt công tác biểu dương, thi đua, khen thưởng; trong năm đã tiến hành khen thưởng cho 466 tập thể và 2.490 cá nhân có thành tích, công tác tốt trên tất cả các lĩnh vực.

4. Hoạt động Tư pháp

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022, tổng kết 10 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn; triển khai kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật với nhiều hình thức, kết quả có 4.750 lượt người tham gia⁴¹. Rà soát 25 văn bản quy phạm pháp luật, ban hành 06 văn bản quy phạm pháp luật. Giải quyết 5.481 thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, kết quả giải quyết 100% thủ tục đúng thời gian, trình tự. Kiện toàn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

5. Công tác Thanh tra; tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công tác phòng, chống tham nhũng

Hoạt động thanh tra đã góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước; giữ vững, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố niềm tin trong Nhân dân. Trong năm đã triển khai thực hiện 06 cuộc thanh tra về quản lý tài chính tại trường học, quản lý ngân sách và các hoạt động tài chính xã và thanh tra trách nhiệm thủ trưởng⁴².

Cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện đến xã quan tâm và coi trọng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đã bố trí cán bộ, công chức tiếp dân thường xuyên cũng như bố trí thời gian tiếp dân thường kỳ của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã theo quy định. Bên cạnh đó, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định của pháp luật. Năm 2022, UBND huyện đã tiếp 68 người/52 lượt/54 vụ so với năm 2021 là 92 người/90 lượt/99 vụ; tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là 113 đơn/106 vụ so với năm 2021 là 134 đơn/127 vụ. Kết quả đã giải quyết: đơn khiếu nại: 04 đơn/04 vụ, đơn kiến nghị, phản ánh: 21 đơn/19 vụ, đang giải quyết: 0 đơn/0 vụ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổ chức tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012-2022. Thực hiện công khai minh bạch các hoạt

⁴⁰ Trong năm 2022 tiếp nhận 34.464 hồ sơ; khảo sát lấy ý kiến đánh giá 21.093 lượt người dân (đạt tỉ lệ 61%).

⁴¹ 07 cuộc thi tìm hiểu pháp luật với 5.206 lượt người dự thi; tiến hành phát 955 bản tài liệu.

⁴² Đã ban hành 04 kết luận thanh tra, qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng số tiền là: 189.136.781 đồng.

động về quản lý, điều hành; công tác tài chính; xây dựng cơ bản; quản lý tài sản và thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; nêu cao chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và bổ sung.

IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Công tác quốc phòng

Công tác Quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện đảm bảo; Tổ chức lễ giao, nhận quân năm 2022 chặt chẽ và đúng quy định, đã bàn giao 140 công dân tham gia nghĩa vụ quân sự, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tổ chức tốt Đoàn cán bộ đi thăm động viên, tặng quà cho các đồng chí chiến sỹ mới. Triển khai công tác huấn luyện, hội thao cho lực lượng vũ trang huyện, tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt chất lượng, hiệu quả (5/5 xã, thị trấn); diễn tập phòng chống lụt bão – tìm kiếm cứu nạn; diễn tập động viên năm 2022 được các cấp đánh giá cao “Hoàn thành tốt nhiệm vụ có nhiều mặt xuất sắc”. Xây dựng Đề án quy hoạch, xây dựng vùng lõi căn cứ hậu phương giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua Quyết thắng trong lực lượng vũ trang; Tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 765-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2022 và những năm tiếp theo. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước; Tham gia Lễ Thượng cờ “Thống nhất non sông” kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị (01/5/1972-01/5/2022). Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; quản lý, kiểm soát xuất nhập lậu; tình hình trên biên, trên bờ không có vấn đề nổi cộm.

2. Công tác an ninh - trật tự

Tình hình an ninh và trật tự xã hội trên địa bàn huyện trong năm được đảm bảo, không có các vụ việc phức tạp phát sinh. Công an huyện đã chỉ đạo triển khai các biện pháp nghiệp vụ để theo dõi, quản lý các đối tượng có tiền án, tiền sự, các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, kịp thời đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; tập trung điều tra làm rõ các vụ việc vi phạm pháp luật, các chuyên án đã xác lập. Phát động các đợt cao điểm: Ra quân tấn công trấn áp các loại tội phạm bảo đảm an ninh trật tự tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; đấu tranh phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép; phòng, chống ma túy; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông; “90 ngày đêm” thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư, cấp Căn cước công dân, định danh điện tử và thực hiện Đề án 06/CP; bố trí 04 cấp Công an đã tạo những chuyển biến mới trong công tác quản lý tình hình an ninh trật tự ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn huyện. Phối hợp thực hiện tốt công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

I. Kết quả đạt được

Tổng quan kinh tế - xã hội của huyện đã có bước phát triển tích cực so với năm 2021, ước thực hiện đạt và vượt 20 chỉ tiêu/21 chỉ tiêu KT-XH: Tốc độ tăng

tổng giá trị sản xuất vượt kế hoạch đề ra, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; quan tâm công tác thu hút nguồn vốn lớn đầu tư phát triển toàn xã hội; Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn mở rộng về số lượng và quy mô. Phát triển tổng đàn lợn, đàn gia cầm. Sản lượng khai thác hải sản, trồng mới rừng tập trung, khai thác gỗ rừng trồng vượt kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn vượt kế hoạch đề ra. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm chỉ đạo, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Công tác an sinh và phúc lợi xã hội được chăm lo, công tác giảm nghèo được đẩy mạnh. Sự nghiệp văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của huyện, hoạt động sôi nổi. Chất lượng giáo dục đại trà ổn định, thực chất, chất lượng mũi nhọn đã có bước đột phá với những kết quả nổi bật. Công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo đã được quan tâm thực hiện theo quy định. Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác cải cách hành chính, kỷ cương, kỷ luật hành chính được đẩy mạnh, bộ máy các cơ quan Nhà nước phát huy hiệu lực, hiệu quả.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của huyện còn một số tồn tại, hạn chế:

- Tổng sản lượng lương thực có hạt (ước thực hiện 38.198 tấn), năng suất lúa bình quân giảm so với năm 2021 và không đạt kế hoạch; Một số tiêu chí thành phần như: số thôn, bản, khu phố được công nhận văn hóa; số lượng doanh nghiệp; tiêu chí nông thôn mới xã Vĩnh Khê; giảm tỷ lệ hộ nghèo tại xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hà chưa đảm bảo so với kế hoạch.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa mang lại kết quả nổi bật; chưa triển khai, nhân rộng, phát huy cao hiệu quả các mô hình hợp tác, liên kết và đảm bảo đầu ra nông sản cho người nông dân.

- Mặc dù UBND huyện đã báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền đề xuất thực hiện các dự án động lực trên địa bàn, nhưng đến nay các nhà đầu tư vẫn chưa triển khai đảm bảo tiến độ theo cam kết.

- Một số công trình dự án chậm tiến độ thi công do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; giá nguyên, nhiên liệu tăng cao và thiếu hụt nguồn đất san lấp. Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất chịu sự tác động lớn của yếu tố thị trường bất động sản. Công tác giải ngân các nguồn vốn còn chậm, tồn tại một số vướng mắc trong công tác thẩm định các công trình, dự án giữa các phòng, đơn vị.

- Công tác giao đất theo Nghị quyết 29 của HĐND tỉnh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; công tác giải phóng mặt bằng và hỗ trợ, tái định cư một số dự án còn chậm, vẫn còn xảy ra tình trạng xây dựng trái phép ở một số địa phương có đường cao tốc đi qua để chờ đền bù; công tác quản lý đất đai trên địa bàn còn nhiều bất cập; việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai ở những tháng đầu năm còn chậm, gây phiền hà, tạo dư luận trong Nhân dân.

- Việc thực hiện, hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới chưa đảm bảo kế hoạch đề ra, một số xã không duy trì được kết quả đạt chuẩn 19 tiêu chí theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

- Một số đơn vị, địa phương chưa chú trọng công tác hòa giải cơ sở; công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo nên vẫn có hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, dẫn đến tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

- Công tác thu gom, vận chuyển rác thải tại địa phương gặp nhiều khó khăn.

- Tình hình an toàn giao thông tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, số vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện tăng so với cùng kỳ năm 2021.

2. Nguyên nhân

- Thời tiết mưa lũ bất thường gây thiệt hại nặng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, đặc biệt là sản xuất vụ Đông Xuân.

- Dịch Covid-19 với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp, số ca bệnh tăng cao trong những tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân. Trong năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành rà soát và thu hồi nhiều giấy phép đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp không hoạt động theo quy định.

- Những chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho các mô hình liên kết còn gặp nhiều vướng mắc khi áp dụng vào thực tế, bên cạnh đó các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, chậm được nhân rộng. Năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị của phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung, thay đổi nhiều nội dung chỉ tiêu, tiêu chí so với Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 nên việc hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới chưa đảm bảo theo kế hoạch. Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa ban hành kịp thời, đồng bộ nên các xã, huyện gặp nhiều khó khăn trong tổ chức rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn cũng như xây dựng kế hoạch bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực.

- Đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải... cần nguồn kinh phí lớn, trong khi đó nguồn vốn ngân sách địa phương hạn hẹp, nguồn đóng góp của Nhân dân còn hạn chế do đó hệ thống phương tiện, thiết bị phục vụ trong công tác thu gom, vận chuyển chưa đáp ứng nhu cầu.

- Một số nhiệm vụ đã được triển khai, chỉ đạo tuy nhiên việc lãnh đạo, phối hợp tổ chức thực hiện ở một số nơi còn hạn chế, một số địa phương, các phòng, đơn vị còn thiếu quyết liệt nên hiệu quả chưa cao, chưa đạt tiến độ, kế hoạch đề ra.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, ĐẢM BẢO QP-AN NĂM 2023

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025, hưởng ứng đợt phát động thi đua lập thành tích kỷ niệm 70 năm truyền thống huyện Vĩnh Linh (25/8/1954-25/8/2024). Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, dự báo nền kinh tế sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức do dịch Covid-19 vẫn còn nguy cơ tiếp diễn và chứa ẩn nhiều rủi ro; giá yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục có xu hướng tăng; tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến phức tạp, khó

lượng... Tuy nhiên với những giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh, việc tập trung triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, sẽ là nền tảng để huyện Vĩnh Linh tháo gỡ những khó khăn, phát huy các kết quả đã đạt được, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm QP-AN trong năm 2023, cụ thể như sau:

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

Tiếp tục triển khai thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm và 02 lĩnh vực đột phá được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIX, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025; thực hiện hiệu quả các Đề án, Kết luận đã được BCH Đảng bộ huyện, HĐND huyện thông qua.

C. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. CHỈ TIÊU KINH TẾ

1. Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010) tăng bình quân 14-15%/năm, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5-6%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 16-17%, khu vực dịch vụ tăng 17-18%.
2. Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 23-24%; công nghiệp và xây dựng chiếm 31-32%; khu vực dịch vụ chiếm 45-46% trong tổng giá trị sản xuất.
3. Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 59-60 triệu đồng.
4. Thu ngân sách trên địa bàn tăng trên 10%.
5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong năm đạt từ 2.500-2.600 tỷ đồng.
6. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41.500-42.100 tấn; Năng suất lúa đạt 55-56 tạ/ha; Ổn định diện tích cây cao su và hồ tiêu hiện có; tổng đàn trâu, bò đạt 16.100-16.500 con, đàn lợn 62-63 nghìn con, đàn gia cầm 1.000-1.032 nghìn con.
7. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 870-900 ha; Sản lượng nuôi trồng đạt 2.300-2.400 tấn, sản lượng đánh bắt đạt 3.600-3.700 tấn.
8. Trồng mới khoảng 2.000-2.100 ha rừng tập trung, khai thác từ 180.000-200.000 m³ gỗ rừng trồng.

9. Đến cuối năm 2022 toàn huyện có khoảng 380-390 doanh nghiệp, 7.000-7.100 hộ kinh doanh cá thể, 73-74 hợp tác xã, 530-535 tổ hợp tác.

10. Huyện cơ bản đạt chuẩn đạt 9/9 tiêu chí NTM; tăng 01-02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tăng 01 xã đạt chuẩn NTM; thêm 01 bản đạt chuẩn nông thôn mới, thêm 09-10 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xã Vĩnh Ô đạt 16-17 tiêu chí, xã Vĩnh Khê đạt 19 tiêu chí.

II. CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Tạo việc làm mới cho 2.000-2.200 lao động, trong đó đi xuất khẩu nước ngoài 160-180 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 47%.

2. Tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở dưới mức 0,8%/năm.

3. 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; 98% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

4. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiếp cận đa chiều bình quân toàn huyện đến cuối năm 2023 giảm 0,5 - 1,0%. Xã Vĩnh Ô tỷ lệ nghèo đa chiều giảm trên 28% (trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 10%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều trên 18%). Xã Vĩnh Khê tỷ lệ nghèo đa chiều giảm trên 13% (trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 7%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều trên 6%); Xã Vĩnh Hà tỷ lệ nghèo đa chiều giảm trên 14% (trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 7%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều trên 7%).

5. 142-145/149 thôn, bản, khu phố; 113/113 cơ quan, đơn vị được công nhận đạt danh hiệu văn hóa.

6. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 97,5%.

7. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện đạt 11%.

8. Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học; 84,3% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 18,5% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

9. Giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng 52%.

10. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị đạt 99,0%; ở khu vực nông thôn đạt 95,5%.

11. Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở khu vực thành thị đạt 100%; ở khu vực nông thôn đạt 99,87%.

D. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Mục tiêu chung: Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế.

1. Về nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng cường liên doanh liên kết theo chuỗi giá trị, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, tăng cường phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, quy trình sản xuất bền vững. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm, kiểm tra vệ sinh thú y. Tạo điều kiện tối đa nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn

theo hướng trang trại công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, xa khu dân cư, cơ sở giết mổ tập trung.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn về công tác khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản. Hỗ trợ ngư dân ứng dụng khoa học công nghệ và tín dụng nhằm nâng cao năng lực nuôi trồng và đánh bắt. Phát triển mô hình khai thác thủy sản theo hình thức tổ đội, tổ hợp tác sản xuất trên biển để hỗ trợ sản xuất và góp phần tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Tập trung phát triển đối tượng nuôi chủ lực, nuôi an toàn sinh học và áp dụng Vietgap trong quản lý nuôi trồng thủy sản. Kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng và nâng cấp các nhà máy chế biến thủy hải sản. Tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá, phát triển thương hiệu sản phẩm nước mắm trên địa bàn.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững rừng, làm tốt công tác phòng chống cháy rừng. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại vào các hoạt động lâm nghiệp. Thúc đẩy triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển trồng rừng gỗ lớn.

2. Phát triển lĩnh vực Công nghiệp và xây dựng

Triển khai Đề án phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Khuyến khích các cơ sở sản xuất CN - TTCN đầu tư đổi mới công nghệ, chuyên đổi số, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn nông thôn gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phấn đấu năm 2023 có thêm 02 sản phẩm công nghiệp đạt sản phẩm OCOP 3, 4 sao cấp tỉnh. Tham gia các hội nghị giới thiệu, quảng bá do tỉnh tổ chức. Tập trung phát triển và thu hút các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ thuộc các lĩnh vực chủ yếu như cơ khí, vật liệu xây dựng, may mặc, da dầy, chế biến nông, lâm, thủy hải sản...vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tranh thủ nguồn vốn khuyến công của quốc gia, tỉnh, huyện; phối hợp tốt với các ngành, đơn vị, địa phương để đẩy mạnh các hoạt động khuyến công.

Chú trọng công tác quản lý chất lượng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, kế hoạch thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tích cực thu hút nhiều nguồn vốn khác nhau, vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, NGO, vốn xã hội hóa để xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

3. Phát triển lĩnh vực Thương mại – dịch vụ

Triển khai đề án “Phát triển Thương mại - Du lịch huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp thương mại; phát triển mạng lưới chợ đảm bảo nhu cầu mua sắm của người dân, triển khai cho thuê lô quầy tại chợ Bến Quan giai đoạn 2023-2033; đó ưu tiên kêu gọi xây dựng siêu thị tổng hợp tại thị trấn Hồ Xá. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh việc liên kết, kết nối thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm có thế mạnh của địa phương. Tổ chức Hội chợ kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Đề án, kế hoạch phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Quan tâm thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ

tăng thương mại dịch vụ; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch. Tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm các dự án chậm triển khai đầu tư đã được cấp phép trên địa bàn. Triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng khu dịch vụ biển Vĩnh Thái; Bãi tắm Cửa Tùng.

4. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai Nghị quyết chuyên đề về Xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025, Đề án phát triển kinh tế - xã hội để đạt chuẩn nông thôn mới các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo các địa phương đã đạt chuẩn thực hiện tốt công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện các công trình, dự án, đề án để sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Khê, Vĩnh Ô.

Năm 2023 phấn đấu hoàn thành đạt chuẩn tiêu chí Môi trường, tiêu chí Y tế - Văn hóa – Giáo dục đưa huyện Vĩnh Linh cơ bản hoàn thành đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới. Phấn đấu xây dựng thêm 01-02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; xã Vĩnh Khê đạt chuẩn NTM; có thêm 01 bản đạt chuẩn NTM, thêm 09-10 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

5. Phát triển các đô thị trên địa bàn

Hoàn thành điều chỉnh và mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035, định hướng đến năm 2040; tăng quy mô dân số, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; hoàn thiện thủ tục, triển khai các dự án hỗ trợ xây dựng thị trấn Hồ Xá đạt tiêu chí đô thị loại IV. Thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng, các nhà đầu tư vào khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá, Khu dân cư Khóm 5, Khu dân cư Tây Nam Quốc lộ 1A, thị trấn Hồ Xá. Đầu tư xây dựng và chỉnh trang: Khu dân cư Khóm 5, Khu dân cư Tây Nam Quốc lộ 1A, thị trấn Hồ Xá; Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường: Phạm Văn Đồng, Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Nguyễn Văn Linh...

Tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cửa Tùng đến năm 2035, định hướng đến năm 2040. Tiến hành quy hoạch và xây dựng hạ tầng các điểm dân cư đô thị tại khu phố Hòa Lý Hải, Bắc Bàn, Trung Nam. Triển khai các dự án cải tạo, mở rộng và chỉnh trang đô thị trong khu vực trung tâm thị trấn, các thiết chế văn hoá, xây dựng trực cảnh quan ven biển. Quan tâm theo dõi, đề nghị đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án ven biển: Khu TMDV và nghỉ dưỡng cao cấp Nữ hoàng bãi dài Cửa Tùng 2; đầu tư hệ thống hạ tầng tại bãi tắm Cửa Tùng.

Mở rộng và phát triển thị trấn Bến Quan theo hướng đô thị kinh tế tổng hợp, tập trung khai thác lợi thế về giao thông trên tuyến đường Hồ Chí Minh để phát triển lĩnh vực dịch vụ; hình thành khu du lịch sinh thái ở các địa điểm như Hồ Trúc Léch, Hồ Khu phố 2. Phát triển không gian đô thị của thị trấn dọc hai bên trục đường Hồ Chí Minh. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thiện thủ tục, triển khai xây dựng hệ thống FM truyền thanh không dây thị trấn Bến Quan.

6. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh

Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ

3, mức độ 4 đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức Hội nghị đối thoại, gỡ gỡ doanh nghiệp trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX gắn với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho thành viên phát triển kinh tế hộ, trang trại, gia trại. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển HTX, chỉ đạo, hướng dẫn các HTX, tổ hợp tác tại xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà hoạt động có hiệu quả.

7. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm

Điều hành thu chi ngân sách trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Tập trung rà soát và quản lý tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra, thanh tra chống thất thu, gian lận thuế. Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công, Kế hoạch thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường... Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để cho thuê mặt bằng, bán đấu giá QSD đất, tạo nguồn thu ngân sách phục vụ cho phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Kiểm tra, đôn đốc triển khai thi công đảm bảo tiến độ các dự án có quy mô lớn, có tính chất lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện như: Công trình Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh, Công trình Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1); phối hợp thực hiện Công trình đường nối Hồ Chí Minh nhánh Đông với Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị. Xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư, danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư năm 2023. Tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh để kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng, Vĩnh Thái, Kim Thạch; hạ tầng cụm công nghiệp vùng Đông; cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá...

8. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản, nước, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Hoàn thành phương án sử dụng đất cho địa phương quản lý theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Xây dựng kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải tập trung của huyện, vận động Nhân dân phân loại rác thải tại nguồn để tái sử dụng làm phân bón hữu cơ, giảm lượng rác thải ra môi trường. Kiểm soát chặt chẽ và xử lý kịp thời các nguồn gây ô nhiễm.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

Mục tiêu chung: Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý ở các đơn vị, trường học. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ II, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ II. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; đa dạng hóa huy động nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất trường học theo hướng hiện đại; quan tâm công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục quan tâm đầu tư đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề trên địa bàn huyện.

2. Y tế - Dân số KHHGD

Nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Bảo đảm các chế độ chính sách trong công tác chăm sóc sức khỏe. Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Duy trì, nâng cao tính bền vững về đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Tăng cường giám sát, tư vấn hướng dẫn cơ sở đảm bảo ATTP; quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề y, dược, mỹ phẩm tư nhân trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị số 09-CT/HU ngày 19/10/2021 của Huyện ủy Vĩnh Linh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2021-2025 hướng đến mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân.

Thực hiện tốt chính sách về dân số - KHHGD. Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 0,8%. Đẩy mạnh công tác truyền thông, thực hiện tốt các chiến dịch truyền thông về KHHGD.

3. Văn hóa -Thông tin và Thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống huyện Vĩnh Linh. Triển khai hoạt động tổ Công nghệ số cộng đồng và hướng dẫn triển khai mô hình xã thông minh, thôn thông minh.

Tổ chức phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa gắn với việc thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ quan quản lý nhà nước và các lĩnh vực đời sống xã hội. Tăng cường xây dựng đơn vị văn hoá tại các bản dân tộc, tăng mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Duy trì và phát triển phong trào luyện tập thể dục thể thao theo gương Bác Hồ vĩ

đại, chú trọng việc bồi dưỡng, tập luyện các môn thể thao thành tích cao, quản lý và khai thác có hiệu quả các thiết chế thể thao đã được đầu tư xây dựng

4. Chính sách xã hội - Lao động, việc làm và công tác giảm nghèo

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tăng cường chăm sóc người già, người khuyết tật. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”. Triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động. Thực hiện đào tạo nghề gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhu cầu học nghề của người lao động. Bám sát mục tiêu, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Quan tâm đặc biệt đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang ven biển, ưu tiên quan tâm đến việc phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, bản miền núi đặc biệt khó khăn nhằm xóa đói giảm nghèo một cách bền vững.

5. Khoa học - công nghệ

Tiếp tục khảo sát các mô hình, sản phẩm ứng dụng các tiến bộ khoa học & công nghệ (KH&CN) để đề nghị hỗ trợ triển khai và nhân rộng, ưu tiên các mô hình sản xuất, chế biến các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của từng vùng, đặc biệt tập trung vào “06 cây, 02 con” chủ lực mà HĐND&UBND tỉnh đã lựa chọn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn.

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; tiếp tục triển khai đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành và trong các lĩnh vực kinh tế xã hội huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025”. Thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên, tiếp tục giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phát sinh mới.

Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện kết luận và quyết định xử lý về thanh tra. Đặc biệt tích cực thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết, không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH


Quán triệt sâu sắc đường lối Quân sự Quốc phòng của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong tình hình mới, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Xây dựng tiềm lực quốc phòng theo hướng vững mạnh toàn diện, từng bước hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng cơ sở vững

manh toan dien cac cap. Duy tri tot cong tac sãn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn của lực lượng vũ trang huyện; tổ chức thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ huyện. Quản lý chặt chẽ và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tiếp tục quán triệt, nâng cao chất lượng huấn luyện; chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Vĩnh Tú, Vĩnh Thái, Trung Nam và xã Vĩnh Hà. Làm tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, phấn đấu giao đủ chỉ tiêu công dân nhập ngũ năm 2023 đảm bảo chất lượng, đúng luật. Tổ chức diễn tập phòng thủ huyện năm 2023 đạt kết quả cao. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, phấn đấu hoàn thành 100% nội dung, chương trình giáo dục chính trị, phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng. Đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, sẵn sàng đối phó có hiệu quả các tình huống xảy ra. Làm tốt công tác chính sách quân đội và hậu phương quân đội.

Tiếp tục phát động, nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Làm tốt công tác nắm tình hình, phát hiện kịp thời âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, những phức tạp mới nảy sinh, đối tượng mới nổi có liên quan đến an ninh trật tự. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy, pháo nổ giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự hàng năm, giảm thiểu tai nạn giao thông. Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình tự quản về an ninh trật tự. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành 02 dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân. Tăng cường công tác quản lý cư trú, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Chú trọng, tăng cường phối hợp giữa Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện, Đoàn biên phòng Cửa Tùng, các xã tuyến núi, tuyến biển để làm tốt công tác đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, QP-AN năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo QP-AN năm 2023. UBND huyện yêu cầu các cấp, các ngành và các cơ quan chức năng chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, sát đúng, đồng thời có các giải pháp đồng bộ, phù hợp và quyết tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả nhằm phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023. /

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện uỷ;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó Chánh VP, CV, Quản trị mạng;
- Lưu: VT, VP. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành

ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG NĂM 2022

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /UBND-TCKH ngày / /2022 của UBND huyện)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So sánh		KH 2023	KH 2021 - 2025	Ghi chú
				KH 2022	ƯTH 2022	So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch đặt ra			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
I	Tổng giá trị sản xuất (giá SS 2010)	Tr.đ	8.067.633	Tăng 8-9%	8.961.039	111,07	Vượt	Tăng 14-15%	Tăng 15-16%	
	<i>Trong đó:</i>									
a	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Tr.đ	1.558.279	Tăng 3-4%	1.687.839	108,31	Vượt	Tăng 5-6%	Tăng 4,5-5%	
	- Nông nghiệp	Tr.đ	1.108.992		1.187.674	107,09				
	- Lâm nghiệp	Tr.đ	187.620		228.995	122,05				
	- Thủy sản	Tr.đ	261.667		271.170	103,63				
b	Công nghiệp - Xây dựng	Tr.đ	2.540.933	Tăng 7,5-8,5%	2.816.680	110,85	Vượt	Tăng 16-17%	Tăng 17-18%	
	- Công nghiệp - TTCN	Tr.đ	1.026.288		1.115.340	108,68				
	- Xây dựng	Tr.đ	1.514.645		1.701.340	112,33				
c	Thương mại - Dịch vụ	Tr.đ	3.968.421	Tăng 9-10%	4.456.520	112,30	Vượt	Tăng 17-18%	Tăng 18-19%	
	<i>Trong đó: Bán lẻ hàng hóa</i>	Tr.đ	3.454.640		3.891.210	112,64				
*	Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tr.đ	10.493.048		11.656.354	111,09				
	<i>Trong đó:</i>									
a	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Tr.đ	2.466.602		2.732.044	110,76				
	- Nông nghiệp	Tr.đ	1.541.960		1.713.945	111,15				
	- Lâm nghiệp	Tr.đ	302.061		368.409	121,97				
	- Thủy sản	Tr.đ	622.581		649.690	104,35				
b	Công nghiệp - Xây dựng	Tr.đ	3.357.716		3.681.330	109,64				
	- Công nghiệp - TTCN	Tr.đ	1.282.860		1.349.150	105,17				
	- Xây dựng	Tr.đ	2.074.856		2.332.180	112,40				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So sánh		KH 2023	KH 2021 - 2025	Ghi chú
				KH 2022	ƯTH 2022	So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch đặt ra			
<i>c</i>	Thương mại - Dịch vụ	Tr.đ	4.668.730		5.242.980	112,30				
	<i>Trong đó: Bán lẻ hàng hóa</i>	Tr.đ	4.064.450		4.581.620	112,72				
II	Cơ cấu kinh tế	%	100	100	100			100	100	
	- Nông - Lâm - Ngư nghiệp	%	23,5	24,5-25,5	23,4		Vượt	23,0-24,0	22-23	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	32,0	31,0-31,5	31,6			31,0-32,0	31-32	
	- Thương mại - Dịch vụ	%	44,5	43,0-44,5	45,0			45,0-46,0	45-46	
III	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đ	52,2	55-56	55,30	105,94	Đạt	59-60	Đến năm 2025 tăng 1,5-1,6 lần so với năm 2020 (khoảng 76,2 đến 81,2 triệu đồng)	
IV	Thu - chi ngân sách									
<i>a</i>	Tổng thu ngân sách	Tr.đ	827.537,00		908.949,00	109,84				
	<i>Trong đó: Thu trên địa bàn</i>	Tr.đ	299.397,00	Tăng 10-12%	285.000,00	95,19	Vượt	Tăng trên 10%	Tăng 10-12%	Tăng 118,4% so với dự toán huyện giao (240.780 trđ)
<i>b</i>	Tổng chi ngân sách	Tr.đ	802.788,00		721.051,00	89,82				
	<i>Trong đó:</i>									
	- Chi đầu tư XD CB	Tr.đ	121.420,00		255.000,00	210,01				
	- Chi thường xuyên	Tr.đ	473.373,00		466.051,00	98,45				
V	Tổng số vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	2.079,0	2.000-2.100	2.337,0	112,41	Vượt	2.500-2.600	10.000-11.000	
VI	Trồng trọt và chăn nuôi									
1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	41.502,0	41.000-42.000	38.198,0	92,04	Không đạt	41.500-42.100	41.000-42.000	
2	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng									
<i>a</i>	Cây hàng năm									
	* Cây lương thực có hạt									
	- Lúa cả năm	DT	Ha	6.967,0		6.991,0				
		NS	Tạ/ha	55,42	55-56	50,40	Không đạt	55-56	53-54	
		SL	Tấn	38.614,0		35.222,5				
	- Lúa Đông Xuân	DT	Ha	4.037,0		4.035,0				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So sánh		KH 2023	KH 2021 - 2025	Ghi chú
				KH 2022	ƯTH 2022	So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch đặt ra			
	NS	Tạ/ha	58,2		47,0					
	SL	Tấn	23.495,3		18.964,5					
- Lúa Hè Thu	DT	Ha	2.930,0		2.956,0					
	NS	Tạ/ha	51,6		55,0					
	SL	Tấn	15.119,0		16.258,0					
- Ngô cả năm	DT	Ha	541,7		543,9					
	NS	Tạ/ha	53,3		54,7					
	SL	Tấn	2.887,6		2.975,5					
* Cây lấy bột										
- Sắn	DT	Ha	1.395,0		1.382,0					
	NS	Tạ/ha	170,0		195,0					
	SL	Tấn	23.715,0		26.949,0					
- Khoai lang cả năm	DT	Ha	245,9		224,2					
	NS	Tạ/ha	65,2		65,5					
	SL	Tấn	1.603,3		1.469,3					
- Cây lấy bột khác	DT	Ha	682,8		667,0					
	NS	Tạ/ha	72,5		101,5					
	SL	Tấn	4.948,1		6.769,6					
* Cây công nghiệp ngắn ngày										
- Lạc cả năm	DT	Ha	1.206,3		1.168,5					
	NS	Tạ/ha	23,8		17,7					
	SL	Tấn	2.870,5		2.073,8					
* Cây thực phẩm										
- Đậu các loại	DT	Ha	167,7		120,2					
	NS	Tạ/ha	8,7		8,5					
	SL	Tấn	145,9		102,5					
- Rau các loại CN	DT	Ha	756,1		762,6					
	NS	Tạ/ha	105,4		82,4					
	SL	Tấn	7.967,6		6.283,7					
* Cây hàng năm khác		Ha	434,2		443,9					
b	Cây công nghiệp dài ngày									
	- Cao su (Tổng số)	Ha	6.549	ổn định DT hiện có	6.572	100,35	Đạt	ổn định DT hiện có	ổn định DT hiện có	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So sánh		KH 2023	KH 2021 - 2025	Ghi chú
				KH 2022	ƯTH 2022	So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch đặt ra			
	+ Diện tích trồng mới, trồng tái canh	Ha	10,50		26,00					
	+ Diện tích thu hoạch	Ha	5.884,0		6.228,0					
	NS	Tạ/ha	15,0		15,0					
	SL	Tấn	8.826,0		9.342,0					
	- Hồ tiêu (tổng số)	Ha	1.308,0	Ổn định DT hiện có	1.312,0	100,31	Đạt	Ổn định DT hiện có	Ổn định DT hiện có	
	+ Diện tích trồng mới, trồng tái canh	Ha	8,6		8,0					
	+ Diện tích thu hoạch	Ha	1.263,0		1.276,0					
	NS	Tạ/ha	6,0		13,2					
	SL	Tấn	757,8		1.684,3					
3	Chăn nuôi									
	- Tổng đàn trâu	Con	4.136	16.200-16.500	4.167	100,67	Không đạt	16.100-16.500	16.000-18.000	Tổng đàn trâu, bò: 16.133 con
	- Tổng đàn bò	Con	11.890		11.966					
	- Tổng đàn lợn	Con	44.540	43.000-45.000	61.280	137,58	Vượt	62.000-63.000	45.000-48.000	
	- Tổng đàn gia cầm	1000 con	789,43	750-795	1.031,20	130,63	Vượt	1.000-1.032	700-750	
	- Thịt hơi các loại	Tấn	7.165		9.683	135,14				
VII	Thủy sản									
	DT nuôi trồng thủy sản	Ha	853,6	850-875	869,7	101,89	Đạt	870-900	930-950	
	<i>Trong đó: DT nuôi tôm</i>	Ha	335,0		311,6	93,01				
	Sản lượng nuôi trồng thủy hải sản	Tấn	2.100	2.200-2.300	2.292	109,14	Đạt	2.300-2.400	2.100-2.400	
	Sản lượng khai thác thủy hải sản	Tấn	3.632	3.400-3.650	3.729	102,67	Vượt	3.600-3.700	3.450-3.600	
VIII	Lâm nghiệp									
	Trồng rừng mới	Ha	2.550	1.900-2.000	2.637	103,41	Vượt	2.000-2.100	1.700-2.000	
	Diện tích chăm sóc	Ha	13.466		13.466	100,00				
	Khai thác rừng trồng	m3	205.000	160.000-180.000	247.500	120,73	Vượt	180.000-200.000	150.000-170.000	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So sánh		KH 2023	KH 2021 - 2025	Ghi chú
				KH 2022	ƯTH 2022	So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch đặt ra			
IX	Số lượng DN, HTX, tổ hợp tác, hộ KD									
1	Số doanh nghiệp	Đơn vị	334	460-470	384	114,97	Không đạt	380-390	500	
2	Số hộ kinh doanh cá thể	Đơn vị	6.334	6.900-7.100	6.970	110,04	Đạt	7.000-7.100	7.000	
3	Số hợp tác xã	Đơn vị	66	69-70	72	109,09	Vượt	73-74	80	
4	Số tổ hợp tác	Đơn vị	520	520-530	520	100,00	Đạt	530-535	600	
X	Xây dựng nông thôn mới									
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	13	Duy trì số lượng	Duy trì số lượng	100,00	Đạt	14		
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã			2			1-2		
	- Số bản đạt chuẩn nông thôn mới	bản	2	Tăng 1-2	Tăng 1-2	100,00	Đạt	1		
	- Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	thôn	10	Tăng 10-12	Tăng 15	150,00	Vượt	Tăng 9-10		
	- Xã Vĩnh Ô đạt	tiêu chí	10	13-14	13	130,00	Đạt	16-17		
	- Xã Vĩnh Khê đạt	tiêu chí	15	18-19	15	100,00	Không đạt	19		
*	Một số sản phẩm CN - TTCN									
	Gạch ngói	1000 viên	26.290	29.906,50	27.510					
	Cát khuôn đúc, đá, sạn	1000 m ³	318	374,25	332					
	Nước máy	"	620	711,50	650					
	Khai thác quặng Titan	Tấn	8.650	8.885,02	9.430					
	Điện thương phẩm	TrKw/h	100	104,06	105					
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG									

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So sánh		KH 2023	KH 2021 - 2025	Ghi chú
				KH 2022	ƯTH 2022	So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch đặt ra			
I	Số LĐ được giải quyết việc làm mới trong năm	Người	1.812	1.800-2.000	2.072	114,35	Vượt	2.000-2.200	1.800-2.000	
	<i>Trong đó: Đi xuất khẩu LĐ nước ngoài</i>	Người	<i>140</i>	<i>130-150</i>	<i>177</i>	126,43	<i>Vượt</i>	<i>160-180</i>	<i>17-20%</i>	
*	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	64,0	68	68,05	106,33	Vượt	70	75	
	<i>Trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	<i>45,0</i>	46	<i>46,03</i>	102,29	<i>Vượt</i>	47	45	
II	Dân số trung bình	Người	88.242		88.834					
	- Tốc độ phát triển dân số tự nhiên	%	0,64	<0,8	0,59	92,19	Đạt	<0,8	<0,8	
III	Y tế									
	- Tỷ lệ đạt chuẩn Quốc gia về y tế	%	100	100	100	100,00	Đạt	100	100	
	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5T	‰	1,95	<1	0,98	50,26	Đạt	<7		
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5T theo cân nặng	%	5,50	<5,5	4,42	80,36	Đạt	<4,42		
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	98	98,0	99	101,02	Vượt	98	98,00	
IV	Giảm nghèo bền vững									
	Tỷ lệ hộ nghèo theo tiếp cận đa chiều toàn huyện	%	4,01	giảm 0,5-1,0	2,98	Giảm 1,03	Vượt	giảm 0,5-1,0%	<2%	
	Tỷ lệ hộ nghèo theo tiếp cận đa chiều bình quân tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà	%	Giảm 7,01						Giảm >7%	
	<i>Trong đó:</i>									

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch đặt ra	KH 2023	KH 2021 - 2025	Ghi chú	
				ƯTH 2022	So sánh						
	- Xã Vĩnh Ổ	%	35,48	giảm 10	25,07	giảm 10,41	Vượt	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên 28%; trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 10%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều trên 18%	Xã Vĩnh Ổ: Hộ nghèo theo chuẩn mới giải đoàn 2022 - 2025: 94 hộ - chiếm tỷ lệ 25,07%. Hộ cận nghèo 156 hộ - chiếm tỷ lệ 41,6%. Tỉnh tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm cả tỷ lệ Hộ nghèo + cận nghèo) liên quan đến nông thôn mới hiện có: Hộ nghèo còn 24,05% + cận nghèo 41,6% = 65,65%. Yêu cầu NTM tỷ lệ nghèo đa chiều <13%.		
	- Xã Vĩnh Khê	%	16,98	giảm 7	12,35	giảm 4,63	Không đạt	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên 13%; trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 7%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều trên 6%	Xã Vĩnh Khê: Hộ nghèo theo chuẩn mới giải đoàn 2022 - 2025: 40 hộ - chiếm tỷ lệ 12,35%. Hộ cận nghèo 33 hộ - chiếm tỷ lệ 10,19%. Tỉnh tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm cả tỷ lệ Hộ nghèo + cận nghèo) liên quan đến nông thôn mới hiện có: Hộ nghèo còn 10,13% + cận nghèo 10,19% = 20,32%. Yêu cầu NTM tỷ lệ nghèo đa chiều <13%.		
	- Xã Vĩnh Hà	%	17,45	giảm 7	14,85	giảm 2,60	Không đạt	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên 14%; trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 7%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều trên 7%	Xã Vĩnh Hà: Hộ nghèo theo chuẩn mới giải đoàn 2022 - 2025: 83 hộ - chiếm tỷ lệ 14,85%. Hộ cận nghèo 37 hộ - chiếm tỷ lệ 6,62%. Tỉnh tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm cả tỷ lệ Hộ nghèo + cận nghèo) liên quan đến nông thôn mới hiện có: Hộ nghèo còn 12,01% + cận nghèo 6,62% = 18,63%. Yêu cầu NTM tỷ lệ nghèo đa chiều <6,5%.		
V	Văn hóa										
	- Tổng số làng bản	Đơn vị	149	149	149			149			
	- Số làng bản được công nhận làng, bản văn hóa	"	148	147-149	142	95,95	Không đạt	142-145	>95%		
	- Tổng số cơ quan, đơn vị	"	113	113	113			113			

TT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		So sánh		KH 2023	KH 2021 - 2025	Ghi chú
				KH 2022	ƯTH 2022	So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch đặt ra			
	- Số cơ quan đơn vị được công nhận đơn vị văn hóa	"	113	113	113	100,00	Đạt	113	>98%	
VI	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	93,0	96,0	96,7	103,98	Vượt	97,5	100	
VII	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện	%	9,90	10,5-10,8	10,80	109,09	Đạt	11	>10%	
VIII	Giáo dục và đào tạo									
	- Tỷ lệ đạt phổ cập mầm non, tiểu học, THCS	%	100	100	100	100,00	Đạt	100	100	
	- Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	40	44	42	105,00		43		
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	78,43	80-82	82,00	104,55	Đạt	84,3		
	<i>Trong đó: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2</i>	%	20,00	11-14	18,50	92,50	Vượt	18,5	10	
	- Tỷ lệ trường đánh giá kiểm định đạt chất lượng mức độ II trở lên	%	78,4	80-82	82,0	104,55	Đạt	84,3	80	
IX	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52,0	52,0	52,0	100,00	Đạt	52	Ổn định 52%	
	<i>Môi trường</i>									
X	Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý	%								
	- Khu vực thành thị	"	98,0	98,5	98,5	100,51	Đạt	99,0	100	
	- Khu vực nông thôn	"	94,0	94,5	94,5	100,53	Đạt	95,5	>95	
XI	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh	%								
	- Khu vực thành thị	"	100,0	100,0	100,0	100,00	Đạt	100	100	
	- Khu vực nông thôn	"	99,0	99,2	99,87	100,88	Đạt	99,87	100	